

Số: 91/2021/HNGĐ - ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2021
V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn, Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Trí - kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử
sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2021/TLST – HNGĐ ngày
05/8/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 86/2021/QĐST-DS ngày 26/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P 2, xã LX, huyện Phúc Thọ, tHnh phố H Nội

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn
Văn Đ - thuộc công ty Luật TNHH Việt Phong - Đoàn luật sư tHnh phố H Nội.
Địa chỉ: Số nH 30, ngõ 8/11/36/79, Tổ dân phố 5, phường Phú Đô, quận Nam
Tư Liêm, tHnh phố H Nội. Luật sư vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Thanh Ph- sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nH 17, ngõ L, đường T, tổ dân phố Dân Chủ, phường Lê Lợi,
thành phố Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/7/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên
đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Thanh Ph đã kết hôn trên cơ sở tự
nguyện. Vợ chồng tổ chức lễ cưới vào tháng 1 năm 2005, đăng ký kết hôn tại
UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang ngày 18/02/2005 và đã được cấp
giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng về chung

sống cùng nhau, khoảng 2 năm đầu vợ chồng chị làm ăn ở quận Gò Vấp, tHn thành phố Hồ Chí Minh, sau đó thì xuống tỉnh Kiên Giang làm ăn, năm 2014, chị sinh con thứ hai, vợ chồng quyết định để chị chuyển về ngoài Bắc, còn anh Ph vẫn làm ăn trong nam, thỉnh thoảng đi lại về thăm gia đình, vợ con. Trong thời gian từ năm 2014 đến đầu năm 2017 tình cảm vợ chồng vẫn hòa thuận, nhưng từ năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ph làm ăn nhưng không gửi tiền cho chị để lo nuôi hai con, chị cũng phát hiện và biết được anh Ph sử dụng ma túy, chị có khuyên can nhưng không được. Đến năm 2018 thì chị và anh Ph chấm dứt qua lại, liên lạc với nhau, anh Ph chỉ gọi điện, liên lạc với các con. Năm 2020 chị chuyển hộ khẩu cả ba mẹ con từ Bắc Giang về quê chị. Hiện nay anh Ph vẫn có hộ khẩu cư trú tại phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, chị được biết anh Ph vẫn đang làm ăn ở miền Nam, nhưng chị không rõ địa chỉ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Trịnh Thanh Ph ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con là Trịnh Như Qu, sinh ngày 19/8/2005 và Trịnh Gia B, sinh ngày 04/12/2014, các con đều khỏe mạnh, hiện ở cùng chị. Vợ chồng ly hôn, chị xin được nuôi cả hai hai con và không yêu cầu anh Ph đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên chị không đề nghị giải quyết.

Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trịnh Thanh Ph cho người thân của anh Ph, niêm yết tại nơi cư trú, đồng thời thông báo về việc thụ lý, giải quyết vụ án trên báo Công Lý, đài tiếng nói Việt Nam theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trịnh Thanh Ph không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai nêu quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản ghi lời khai, xác minh ngày 10/8/2021 của Tòa án với ông Trịnh Văn Th, sinh năm 1941, ông Th trình bày: Ông là bố đẻ của anh Trịnh Thanh Ph, bố chồng của chị Nguyễn Thị Thu H. Anh Ph và chị H quen biết nhau khi làm việc tại miền Nam, sau đó về xin phép gia đình cho kết hôn vào năm 2005. Vợ chồng anh Ph có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi và sau đó chị H đã chuyển hộ khẩu về gia đình ông. Sau khi kết hôn, anh Ph, chị H tiếp tục vào Nam làm ăn, sau này thì về Bắc Giang, về Hà Nội làm ăn. Trong quá trình chung sống, anh Ph và chị H đã xảy ra mâu thuẫn, sau khi sinh con thứ hai một thời gian ngắn thì vợ chồng sống ly thân, nhưng ông không biết nguyên nhân mâu thuẫn. Anh Ph hiện vẫn có hộ khẩu tại số nhà 17, ngõ 8, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, còn chị H đã chuyển hộ khẩu của chị H cùng hai con về quê ở Long Xuyên, Phúc Thọ, Hà Nội từ khoảng tháng 7 năm 2021. Nay anh Ph đi làm ăn và do miền Nam đang bị dịch bệnh nên không thể ra để giải quyết ly hôn, ông xin nhận văn bản và cam kết thông báo cho anh Ph biết. Đối với việc giải quyết ly hôn, nuôi con là do Ph, H tự quyết định, ông không có ý kiến. Về tài sản trong gia đình ông, anh Ph, chị H không đóng góp được gì.

Tại biên bản làm việc ngày 30/8/2021, ông Th trình bày sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã gọi điện thông báo cho anh Ph biết theo số điện thoại anh thường xuyên liên lạc với ông và gia đình, nhưng do điều kiện đi làm xa, hiện dịch bệnh nên anh Ph không thể về được.

Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2021 của Tòa án với đại diện chính quyền địa Ph, ông Nguyễn Viết V, tổ trưởng tổ dân phố Dân Chủ, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang cung cấp: Anh Trịnh Thanh Ph, sinh năm 1975 hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 17, ngõ L, đường T, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tuy nhiên anh Ph thường xuyên vắng mặt tại địa Ph. Theo thông tin biết được thì hiện nay anh Ph sinh sống, làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ cụ thể như thế nào thì không rõ vì anh Ph không thông báo nơi ở hiện nay cho gia đình, địa Ph biết. Về việc anh Ph, chị H mâu thuẫn là có, nhưng mâu thuẫn vì nguyên nhân gì thì địa Ph không biết.

Tại biên bản xác minh ngày 15/10/2021, đại diện công an phường Lê Lợi cung cấp: Anh Trịnh Thanh Ph, sinh năm 1975 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 17, ngõ L, đường T, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang.

Tại công văn số 30186/QLXNC-P5 ngày 07/12/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Trịnh Thanh Ph xác nhận “Theo dữ liệu cục xuất nhập cảnh quản lý: Không có thông tin xuất nhập cảnh của Trịnh Thanh Ph, sinh ngày 25/6/1975, CMND số 121579021”.

Cháu Trịnh Thị Như Qu tại biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2021 trình bày: Cháu là con của bố Ph, mẹ H, hiện nay hoàn toàn khỏe mạnh và đang ở cùng mẹ. Cháu không biết nguyên nhân bố, mẹ mâu thuẫn nhưng mấy năm nay bố, mẹ không ở cùng nhau. Cháu chỉ biết bố ở cùng ông và hiện nay đang đi làm xa, hiện nay chỉ liên lạc với hai chị em cháu qua điện thoại, Zalo. Nay bố, mẹ ly hôn, cháu xin ở cùng mẹ, việc cấp dưỡng thì do bố, mẹ quyết định, ngoài ra cháu không có ý kiến gì khác.

Cháu Trịnh Gia B, tại bản tự khai ngày 06/12/2021 trình bày: Cháu là con của bố Ph, mẹ H, hiện nay bố, mẹ cháu không chung sống cùng nhau, cháu đang sống cùng mẹ tại Thôn P 2, xã LX, huyện Phúc Thọ, thành phố H Nội. Nếu bố, mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở cùng mẹ, cháu kính mong Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu.

Tại bản luận cứ ghi ngày 06/12/2021 gửi Tòa án, Luật sư Nguyễn Văn Đ bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Thanh Ph đã tự nguyện kết hôn vào ngày 18/2/2005 tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong tính cách, lối sống, do anh Ph không quan tâm, chăm lo cho gia đình, phụ giúp vợ nuôi con nhỏ, anh Ph đã không thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm của người chồng, nên mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX xem xét cho chị H ly hôn anh Trịnh Thanh Ph theo quy định của Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014. Chị H và anh Ph có hai con chung là Trịnh Như Qu, sinh ngày 19/8/2005 và Trịnh Gia B, sinh ngày, 04/12/2014, từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con, đồng thời cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề nghị HĐXX xem xét giao cả hai con cho chị H nuôi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - luật sư Nguyễn Văn Đ xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Nguyên đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa ngày 14/12/2021 và ngày 30/12/2021, nguyên đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đều có đơn xin vắng mặt vì lý do dịch bệnh là có căn cứ, bị đơn vắng mặt tại các phiên tòa do đó đề nghị HĐXX căn cứ điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227, điều 228; điều 238; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị xử cho Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Thanh Ph ly hôn, giao cho chị H quyền trực tiếp nuôi con chung Trịnh Như Qu - sinh ngày 19/8/2005 và Trịnh Gia B - sinh ngày 04/12/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung do chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí, chị H phải chịu. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn đăng ký hộ khẩu cư trú tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại điều 27, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện các hoạt động tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đều có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/12/2021 và phiên tòa ngày 30/12/2021 không có

lý do nên HĐXX căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ là bản sao giấy chứng nhận kết hôn do nguyên đơn cung cấp, xác minh của Tòa án với gia đình anh Trịnh Thanh Ph, với đại diện chính quyền địa Ph cho thấy chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Thanh Ph đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ngày 18/02/2005, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ph là hợp pháp.

Lời khai của chị Nguyễn Thị Thu H, ông Trịnh Văn Th và đại diện chính quyền địa Ph về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh Ph đều thể hiện sau khi kết hôn chị H và anh Ph về chung sống cùng nhau, từ năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng chị H, anh Ph sinh sống mỗi người một nơi, không quan tâm, chăm lo cho nhau về kinh tế, tình cảm, không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Nay tuy anh Ph không đến Tòa án làm việc, nhưng xét yêu cầu của chị H, ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị H, tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph đã trầm trọng, kéo dài trong nhiều năm không thể hòa giải, căn cứ ý kiến của kiểm sát viên, căn cứ điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quyết định xử cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Thanh Ph ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh Ph có hai con chung là Trịnh Như Qu - sinh ngày 19/8/2005 và Trịnh Gia B - sinh ngày 04/12/2014, hiện đang ở cùng chị H. Xét yêu cầu của chị H và ý kiến của các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng chị H, còn anh Ph không có ý kiến gì đối với việc nuôi con sau khi ly hôn, nên HĐXX quyết định giao cả hai cháu Trịnh Như Qu, Trịnh Gia B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu anh Ph đóng góp, nên HĐXX không xem xét. Sau khi ly hôn, anh Ph có quyền thăm con, không ai được cản trở anh Ph thực hiện quyền này.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227, điều 228; điều 238; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Thanh Ph ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trịnh Như Qu - sinh ngày 19/8/2005 và Trịnh Gia B - sinh ngày 04/12/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Ph có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0002459 ngày 03/8/2021 của Chi cục thi Hành án dân sự tHnh phố Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự; Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- UBND Phường Lê Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng